

Số: 51/2022/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 2 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 1 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1982

HKTT: Tổ 11, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1982

HKTT: Tổ 18, phường PDP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Đức H và chị Trần Thị Tuyết N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức H và chị Trần Thị Tuyết N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có hai con chung Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày

18/11/2005 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày 14/11/2012. Khi ly hôn anh H, chị N thống nhất thỏa thuận: Chị Trần Thị Tuyết N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 18/11/2005 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày 14/11/2012 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên nhất trí, anh Nguyễn Đức H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) / tháng/ 2 con chung cho đến khi 2 con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác

Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 3 năm 2022 (Dương lịch). Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2.3. Về tài sản chung; nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Đức H tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách nhà nước theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000889 ngày 13/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Xá, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân

